

Số: **489/2020/HS-PT**

Ngày: 21/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Toàn

Các Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương

Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 365/2020/HSPT ngày 08 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2020/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1974 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Kỳ và bà Nguyễn Thị Cài; có vợ Trương Thị Bình và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 29/12/2019. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Trương Quý H, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Thường Xuyên, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Trường Gi, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn Cầu Giẽ, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Anh Trần Bình Nh, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 8, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành Hà Nội. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Hồng B, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt do Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Đình T đang ở nhà tại thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội thì có Nguyễn Trường Gi, Trần Bình Nh, Nguyễn Hồng B, Nguyễn Mạnh H đến nhà Tuấn uống nước. T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để ở thăm, sau đó Gi nói “Mọi người ngồi chơi tá lả một lúc”, tất cả đều đồng ý. Gi, Nh, B và H ngồi xuống thăm đánh tá lả tại phòng khách nhà Tuấn, khi đánh được khoảng 10 phút thì Phạm Văn T đến. Do H có 100.000 đồng chơi thua hết tiền thì đi về, lúc này Tuyên vào thay chỗ của H.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Trương Quý Hưởng, Vũ Văn H, Trương Văn T đến nhà T, H nói “Anh em chơi bạc” thì tất cả đồng ý. Sau đó Hưởng, H, Trương Văn Tuyên và Tuấn ngồi xuống chơi tá lả tại phòng khách sát với vị trí của Gi, Nh, Phạm Văn T, B đang chơi. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Đức Th đến thì Tuấn không chơi nữa nhường chỗ cho Th vào chơi. Lúc này Gi đến ngồi thay vị trí của T, còn Th đến ngồi thay vị trí của Gi ở chiếu bên kia.

Khi chơi cả 02 chiếu bạc đều thống nhất hình thức chơi tá lả (phôm) sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, người chia cho mỗi người 09 quân bài, người chia bài được 10 quân bài và được đánh trước, các quân bài còn lại (quân lọc) để ở giữa chiếu để người chơi bốc quân bài. Tỷ lệ đặt cược phôm là: Phôm là trên bài có ít nhất 3 cây liên tiếp cùng chất (ví dụ 3 cây: 2, 3, 4 cùng là chất tép) hoặc 3, 4 cây giống nhau (ví dụ 3 cây: 7, 4, K). Mỗi ván bài, nếu ai có phôm mà số cây bài còn lại có tổng số điểm ít nhất thì người đó về nhất và được tiền của người thứ hai 20.000 đồng, của người thứ ba 40.000 đồng, của người thứ tư (bét) 60.000 đồng; nếu người nào mà bài không có phôm (gọi là móm) thì bị mất 80.000 đồng; đánh ăn cây ở vòng cuối (cây chót) thì người ngồi dưới được 100.000 đồng của người ngồi trên; nếu người nào ù (có 03 phôm) thì được

300.000 đồng của 03 người kia và tự bỏ ra chiếu bạc 20.000 đồng để cho Tuấn là chủ nhà.

Đến 23 giờ cùng ngày cả hai chiếu bạc đang chơi thì bị Công an huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng tang vật. Khi bị bắt chỉ có chiếu tá lả gồm: Phạm Văn T, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Hồng B, Trần Bình Nh đã ù được 07 ván và bỏ ra chiếu 140.000 đồng, nhưng Nguyễn Đình T chưa cầm tiền.

Thu tại chiếu: 02 bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân; 02 tấm thảm xốp nhựa và 1.550.000 đồng (thu tại 02 chiếu bạc, không xác định được số tiền của từng chiếu bạc).

Thu trên người 9.400.000 đồng: Trong đó Vũ Văn H 1.400.000 đồng; Phạm Văn T 2.000.000 đồng; Nguyễn Đức Th 1.200.000 đồng; Nguyễn Đình T 2.600.000 đồng; Trương Quý H 1.500.000 đồng, Nguyễn Hồng B 700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã xác minh làm rõ số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Hồ không dùng để đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Th không dùng để đánh bạc; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của H, H chỉ dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 500.000 đồng không dùng để đánh bạc, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hồ 1.400.000 đồng, Th 1.200.000 đồng, H 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 15/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Gá bạc”.*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 38; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

2. *Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tích thu sung công quỹ Nhà nước 7.850.000 đồng (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tích thu tiêu hủy: 02(Hai) Bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài, 01 mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 02 (Hai) Tấm thảm xốp nhựa có in hình các con thú đã cũ, kích thước mỗi (1,8 x 20)m.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin được giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa bị Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T về tội “gá bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 20/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Đình T, ở thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, Tuấn đồng ý cho 09 người và bản thân đánh bạc trên 02 chiếu bạc (đánh tả lả). Tổng số tiền dùng vào đánh bạc tại 02 chiếu bạc là 7.850.000 đồng (không xác định được số tiền của từng chiếu bạc).

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế các gia đình, từ đó nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến bố, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng hai, huân chương vẻ vang hạng nhì, huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù giam là quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ văn hóa thấp, nhận thức hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng nên

cho bị cáo Tuấn cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 45, 299, 326, 345; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 15/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Gá bạc”.

4. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 322; Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T 10** (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326 QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đình T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSHN; Cục THADS TPHN; STP, PV06-CAHN;
-PC03-Đ10-CAHN; BC;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay TBKQXX);
-GĐKT, HCTP, THS, HSVA, LT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Toàn

